**Bài tập**

Trong bài tập này, bạn cần chia các vận động viên thành ba phần dựa trên số huy chương của họ.

Bảng trả về có 3 cột là athlete, medals và position. Position có 3 giá trị là 1, 2 hoặc 3 tùy theo cơ chế phân loại của hàm NTILE. Kết quả cần được sắp xếp theo số huy chương từ cao xuống thấp và trong trường hợp cả hai vận động viên có cùng số huy chương, hãy sắp xếp theo tên của họ theo thứ tự của bảng chữ cái. Lưu ý, chỉ phân loại các VĐV có từ 1 huy chương trở lên.

Với bảng summer\_medals, ta có cấu trúc như sau:

* Cột year (SMALLINT) : năm xảy ra sự kiện Olympic.
* Cột city (VARCHAR[50]) : thành phố diễn ra Olympic.
* Cột athlete (VARCHAR[50]) : vận động viên tham dự.
* Cột event (VARCHAR[50]) : sự kiện thi đấu được tổ chức trong mỗi bộ môn thể thao.
* Cột country (VARCHAR[50]) : quốc tịch của vận động viên tham dự.
* Cột medal (VARCHAR[50]) : huy chương mà vận động viên tham dự đạt được.

**Ví dụ**

Với dữ liệu của bảng:

summer\_medals

| **year** | **city** | **athlete** | **event** | **country** | **medal** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1920 | Antwerp | KASHIO Seiichiro | Doubles | JPN | Silver |
| 1920 | Antwerp | KUMAGAE Ichiya | Doubles | JPN | Silver |
| 1920 | Antwerp | KUMAGAE Ichiya | Singles | JPN | Silver |
| 1928 | Amsterdam | TAKAISHI Katsuo | 100M Freestyle | JPN | Bronze |
| 1928 | Amsterdam | TAKAISHI Katsuo | 200M Breaststroke | JPN | Gold |
| 1928 | Amsterdam | TAKAISHI Katsuo | 4X200M Freestyle Relay | JPN | Gold |
| 1928 | Amsterdam | KASHIO Seiichiro | 4X200M Freestyle Relay | JPN | Silver |
| 1928 | Amsterdam | TAKAISHI Katsuo | 4X200M Freestyle Relay | JPN | Silver |

Kết quả đầu ra sẽ là:

| **athlete** | **medals** | **position** |
| --- | --- | --- |
| TAKAISHI Katsuo | 4 | 1 |
| KASHIO Seiichiro | 2 | 2 |
| KUMAGAE Ichiya | 2 | 3 |

Giới hạn thời gian thực thi: 0.5 giây (PosgreSQL)